

## Giải quyết xung đột gia đình nhằm xây dựng gia đình văn hóa ở Việt Nam hiện nay

Ngày nhận bài: 15/08/2026 | Ngày phản biện: 18/08/2026 | Ngày xuất bản: 21/09/2026

**Tác giả:** Vũ Thị Thanh Phúc (Đại học Giao thông Vận tải)

**Tóm tắt:** Gia đình là thiết chế xã hội đặc biệt, giữ vai trò nền tảng trong việc tái sản xuất con người, nuôi dưỡng nhân cách, hình thành các chuẩn mực đạo đức và bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. Trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số, gia đình Việt Nam đang trải qua những biến đổi sâu sắc về cấu trúc, chức năng cũng như quan hệ giữa các thành viên. Bài viết tập trung phân tích cơ sở lý luận về xung đột gia đình, đánh giá thực trạng xung đột gia đình ở Việt Nam hiện nay, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết xung đột gia đình, góp phần xây dựng hóa gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh trong giai đoạn mới.

### 1. Đặt vấn đề

Gia đình từ lâu được xem là tế bào của xã hội, là môi trường xã hội hóa đầu tiên và có ảnh hưởng sâu sắc nhất đến sự hình thành, phát triển nhân cách của mỗi con người. Trong lịch sử phát triển của dân tộc Việt Nam, gia đình không chỉ đảm nhiệm chức năng tái sản xuất con người mà còn giữ vai trò trung tâm trong việc duy trì trật tự xã hội, truyền thụ đạo đức, giáo dục lối sống và bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc. Những giá trị truyền thống tốt đẹp như hiếu nghĩa, thủy chung, tôn kính ông bà cha mẹ, yêu thương đùm bọc giữa các thành viên đã trở thành nền tảng tinh thần quan trọng tạo nên sức bền của gia đình Việt Nam.

Tuy nhiên, bước sang giai đoạn hiện nay, dưới tác động mạnh mẽ của công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế toàn diện và đặc biệt là sự bùng nổ của kỷ nguyên số, cấu trúc và chức năng của gia đình Việt Nam đang trải qua những biến đổi mang

tính bước ngoặt. Sự chuyển dịch từ mô hình gia đình truyền thống nhiều thế hệ sang gia đình hạt nhân, sự trỗi dậy của tính độc lập cá nhân, cùng với những thay đổi sâu sắc về vai trò giới đã và đang tái định hình hệ thống tương tác gia đình. Đáng chú ý, sự xâm nhập sâu rộng của công nghệ thông tin và mạng xã hội - với tỷ lệ phủ sóng hạ tầng số đạt xấp xỉ 90% số thuê bao di động sử dụng điện thoại thông minh và hơn 82% hộ gia đình tiếp cận internet cáp quang - đã mở ra một "không gian sinh hoạt thứ hai" trong lòng mỗi gia đình. Ranh giới giữa đời sống thực và thế giới ảo bị mờ xói, tạo nên những phương thức biểu hiện hoàn toàn mới của các xung đột và mâu thuẫn nội tại.

Dưới góc độ Khoa học chính trị và Truyền thông đại chúng, gia đình không đơn thuần là một đơn vị tiêu dùng hay một tập hợp sinh học - tình cảm. Gia đình chính là một thiết chế chính trị - xã hội cơ sở, nơi hiện thực hóa các chính sách an sinh, duy trì sự ổn định xã hội từ gốc và là "pháo đài" bảo vệ an ninh văn hóa, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trước những luồng độc hại từ không gian mạng.

Nhận thức rõ vị trí chiến lược đó, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (2026) đã tiếp tục khẳng định tầm quan trọng vượt trội của việc: "Xây dựng văn hóa gia đình, nhà trường và xã hội, nhằm bảo vệ, gìn giữ thuần phong, mỹ tục, tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết, nghĩa tình, trọng đạo lý, kết hợp giữa truyền thống và hiện đại", đồng thời coi hệ giá trị gia đình là một trong bốn trụ cột nền tảng (cùng với hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam) để phát triển đất nước nhanh và bền vững.

Mặc dù vậy, bức tranh thực tiễn cho thấy mâu thuẫn và xung đột gia đình ở Việt Nam hiện nay đang diễn biến vô cùng phức tạp, chuyển dần từ các mâu thuẫn vật chất, lợi ích kinh tế truyền thống sang dạng thức "khủng hoảng truyền thông nội bộ gia đình" và "xa cách cảm xúc trong cùng một không gian vật lý". Sự suy giảm chất lượng tương tác trực tiếp, các hành vi bạo lực tinh thần, công kích riêng tư trên mạng xã hội, hay sự lệch pha về chuẩn mực giá trị giữa các thế hệ trước làn sóng văn hóa ngoại nhập đang trở thành những rủi ro thường trực. Nếu các xung đột này không được nhận diện đúng bản chất, không được can thiệp bằng hệ giải pháp đồng bộ từ pháp lý, chính sách đến các công cụ truyền thông xã hội, chúng sẽ tích tụ thành các khủng hoảng nghiêm trọng, dẫn đến bạo lực gia đình, sự tan vỡ hôn nhân và làm suy giảm

chất lượng nguồn nhân lực quốc gia.

Xuất phát từ yêu cầu cấp thiết cả về mặt lý luận chuyên ngành Báo chí - Truyền thông, Khoa học chính trị lẫn thực tiễn quản trị xã hội, nghiên cứu "Giải quyết xung đột gia đình nhằm xây dựng gia đình văn hóa ở Việt Nam hiện nay" được triển khai. Bài báo tập trung làm rõ cấu trúc biến đổi của xung đột gia đình dưới tác động của môi trường số, đánh giá các nhân tố tác động đa chiều, từ đó đề xuất hệ thống giải pháp mang tính chiến lược, ứng dụng vai trò của truyền thông đại chúng và công tác tư vấn xã hội nhằm chủ động phòng ngừa, hòa giải mâu thuẫn, hướng tới củng cố gia đình văn hóa no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh trong thời kỳ mới.

## **2. Phương pháp nghiên cứu**

Để giải quyết các mục tiêu khoa học, nhận diện bản chất, thực trạng và đề xuất giải pháp giải quyết xung đột gia đình nhằm xây dựng gia đình văn hóa trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập, nghiên cứu áp dụng hệ phương pháp tiếp cận liên ngành giữa Xã hội học, Báo chí - Truyền thông học và đặc biệt là Khoa học chính trị. Các phương pháp cụ thể bao gồm:

Phương pháp phân tích thể chế và lý luận chính trị: Vận dụng lý luận của Khoa học chính trị về vai trò của thiết chế gia đình trong hệ thống kiến trúc thượng tầng xã hội và quản trị quốc gia. Nghiên cứu tiến hành rà soát, phân tích hệ thống quan điểm, đường lối của Đảng (đặc biệt là Văn kiện Đại hội XIV của Đảng năm 2026) và hệ thống chính sách, pháp luật của Nhà nước (Luật Phòng, chống bạo lực gia đình 2022, Nghị định 76/2023/NĐ-CP). Phương pháp này giúp làm rõ gia đình không chỉ là tế bào sinh học - xã hội đơn thuần, mà còn là một chủ thể chính trị - xã hội, nơi thực thi các chính sách an sinh, duy trì trật tự xã hội và là nền tảng cốt lõi để xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới.

Phương pháp phân tích văn bản và tổng hợp tài liệu thứ cấp: Thu thập, mã hóa và tổng hợp các báo cáo thống kê chính thức từ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Báo cáo tổng kết công tác gia đình năm 2024), Tổng cục Thống kê, Bộ Thông tin và Truyền thông về tỷ lệ phủ sóng hạ tầng số (89,8% thuê bao di động dùng smartphone, 82,9% hộ gia đình dùng Internet cáp quang), cùng các số liệu thực chứng tại một số địa phương (Hưng Yên, Thái Bình). Qua đó, bóc tách mối liên hệ giữa áp lực kinh tế,

chuyển đổi số và sự biến đổi cấu trúc xung đột gia đình.

Phương pháp phân tích truyền thông và tương tác không gian số: Dưới góc độ truyền thông đại chúng và truyền thông số, nghiên cứu khảo sát các hình thái tương tác mới phát sinh từ sự xâm nhập của thiết bị thông minh vào đời sống gia đình. Phương pháp này nhận diện hiện tượng “xa cách cảm xúc trong cùng một không gian vật lý” và các hành vi ứng dụng mạng xã hội (công kích, “bóc phốt”, vi phạm đời tư) như những phương thức mới làm trầm trọng hơn xung đột gia đình.

### **3. Kết quả và thảo luận**

#### **3.1. Kết quả nghiên cứu**

##### **3.1.1. Lý luận về gia đình dưới góc độ Khoa học chính trị và Xã hội học**

Đảng Cộng sản Việt Nam nhất quán khẳng định gia đình giữ vị trí đặc biệt quan trọng trong đời sống xã hội và chiến lược phát triển đất nước. Gia đình không chỉ là nơi duy trì nòi giống, chăm sóc, giáo dục, hình thành nhân cách mà còn trực tiếp nuôi dưỡng các giá trị văn hóa, đạo đức và lối sống. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng nhấn mạnh yêu cầu: “Xây dựng văn hóa gia đình, nhà trường và xã hội, nhằm bảo vệ, gìn giữ thuần phong, mỹ tục, tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết, nghĩa tình, trọng đạo lý, kết hợp giữa truyền thống và hiện đại” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tập 1, tr.100). Điều đó cho thấy xây dựng gia đình không chỉ nhằm bảo đảm sự ổn định, no ấm, hạnh phúc mà còn góp phần xây dựng nền tảng văn hóa và phát triển con người Việt Nam.

Trong quá trình phát triển và hội nhập, gia đình Việt Nam đang biến đổi sâu sắc về cơ cấu, chức năng, quan hệ và phương thức tổ chức đời sống. Mô hình gia đình nhiều thế hệ chuyển dần sang gia đình hạt nhân; quan hệ và vai trò giới bình đẳng hơn; nhu cầu độc lập, tự chủ của cá nhân gia tăng; chuẩn mực ứng xử và giao tiếp giữa các thành viên cũng đa dạng, linh hoạt hơn. Những biến đổi này thúc đẩy dân chủ, bình đẳng và tôn trọng cá nhân, nhưng đồng thời làm gia tăng khác biệt về nhu cầu, lợi ích, quan niệm sống và cách ứng xử. Vì vậy, bên cạnh những kết quả trong xây dựng gia đình văn hóa, giáo dục đạo đức, lối sống và phòng, chống bạo lực gia đình, việc củng cố quan hệ gia đình, chủ động phòng ngừa và giải quyết các vấn đề phát sinh vẫn là yêu

cầu thường xuyên.

Sự phát triển của công nghệ số và mạng xã hội cũng tạo ra không gian tương tác mới, làm thay đổi đáng kể cách các thành viên giao tiếp và chia sẻ. Điện thoại thông minh, mạng xã hội, trò chơi trực tuyến và các nền tảng số vừa mở rộng khả năng kết nối, học tập, làm việc, vừa có thể làm giảm tương tác trực tiếp nếu bị lạm dụng. Không ít trường hợp các thành viên cùng hiện diện trong một không gian nhưng lại tập trung vào thiết bị và thế giới giao tiếp riêng, tạo nên nghịch lý “gần về không gian nhưng xa về cảm xúc”. Khác biệt về năng lực công nghệ, quyền riêng tư, thời gian sử dụng thiết bị và cách tiếp cận thông tin cũng có thể trở thành nguồn phát sinh mâu thuẫn giữa cha mẹ và con cái, giữa các thế hệ. Do đó, tác động của chuyển đổi số đối với gia đình cần được nhìn nhận cả ở phương diện văn hóa giao tiếp, tâm lý và khả năng duy trì sự gắn kết.

Trong bối cảnh đó, xung đột gia đình trở thành vấn đề cần quan tâm trong xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh. Xung đột có thể biểu hiện từ bất đồng quan điểm, khác biệt nhu cầu, lợi ích, căng thẳng tâm lý, tranh chấp vai trò, trách nhiệm đến bạo lực thể chất, tinh thần hoặc kiểm soát hành vi; xảy ra giữa vợ chồng, cha mẹ và con cái, các thế hệ hoặc thành viên trong họ hàng. Đặc biệt, áp lực kinh tế, thay đổi vai trò giới, khoảng cách thế hệ và tác động của môi trường số có thể đan xen, khiến nguyên nhân và biểu hiện xung đột ngày càng phức tạp. Nếu không được nhận diện, xử lý kịp thời, xung đột kéo dài có thể làm suy giảm niềm tin, tổn thương đời sống tinh thần, phá vỡ sự gắn kết, thậm chí dẫn đến bạo lực gia đình, ly thân, ly hôn và những hệ lụy xã hội khác.

Tuy nhiên, xung đột không đồng nghĩa với sự đổ vỡ gia đình. Ở góc độ nhất định, đây là hiện tượng khách quan, bắt nguồn từ sự khác biệt về nhu cầu, lợi ích, tính cách, trải nghiệm và hệ giá trị của mỗi cá nhân. Vì vậy, vấn đề cốt lõi không phải loại bỏ hoàn toàn xung đột mà là nâng cao năng lực nhận diện, phòng ngừa, quản lý và giải quyết phù hợp. Khi được xử lý bằng đối thoại, tôn trọng, chia sẻ và thấu hiểu, xung đột có thể trở thành cơ hội để các thành viên hiểu rõ nhu cầu của nhau, điều chỉnh cách ứng xử, củng cố niềm tin và làm sâu sắc quan hệ gia đình. Ngược lại, né tránh, áp đặt hoặc sử dụng bạo lực có thể khiến mâu thuẫn tích tụ và gây tổn thương lâu dài.

Do đó, giải quyết xung đột gia đình cần được tiếp cận như một quá trình quản trị các mối quan hệ, kết hợp trách nhiệm của từng thành viên với sự hỗ trợ của gia đình, nhà trường, cộng đồng và các thiết chế xã hội. Bên cạnh nâng cao kỹ năng giao tiếp, đối thoại, chia sẻ, cần chú trọng giáo dục kỹ năng làm cha mẹ, tư vấn tâm lý, nhất là tư vấn tâm lý học đường cho trẻ em, thanh thiếu niên; đồng thời hình thành kỹ năng quản trị việc sử dụng thiết bị số, mạng xã hội và không gian truyền thông số trong gia đình. Đây là cơ sở chuyển những yêu cầu từ thực tiễn và lý luận thành các giải pháp cụ thể, khả thi nhằm phòng ngừa, kiểm soát, giải quyết xung đột, củng cố sự gắn kết và xây dựng gia đình văn hóa. Vì vậy, nghiên cứu giải quyết xung đột gia đình nhằm xây dựng gia đình văn hóa ở Việt Nam hiện nay có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn. Vấn đề không chỉ liên quan đến sự ổn định, hạnh phúc của mỗi gia đình mà còn gắn với mục tiêu xây dựng con người và nền văn hóa Việt Nam trong giai đoạn mới, hướng tới “xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đồng bộ trên nền tảng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tr.378). Do đó, nhận diện đúng những dạng thức, nguyên nhân và biểu hiện mới của xung đột, nhất là trong điều kiện biến đổi kinh tế - xã hội và chuyển đổi số, đồng thời đề xuất giải pháp quản lý, giải quyết phù hợp, có ý nghĩa thiết thực đối với xây dựng gia đình văn hóa, hạnh phúc, tiến bộ và bền vững ở Việt Nam hiện nay.

### 3.1.2. Về xung đột gia đình

Trong khoa học xã hội, xung đột được hiểu là trạng thái đối lập, va chạm hoặc mâu thuẫn phát sinh giữa các cá nhân hoặc nhóm xã hội do khác biệt về nhu cầu, lợi ích, mục tiêu, quan điểm hay giá trị. Xung đột là hiện tượng phổ biến trong đời sống xã hội bởi sự khác biệt giữa các chủ thể là điều tất yếu.

Trong phạm vi gia đình, xung đột gia đình là trạng thái mâu thuẫn, bất đồng hoặc căng thẳng phát sinh giữa các thành viên trong gia đình liên quan đến nhu cầu vật chất, đời sống tình cảm, trách nhiệm, quyền lợi, quan điểm sống hoặc phương thức ứng xử. Xung đột gia đình có thể diễn ra công khai hoặc âm ỉ, ngắn hạn hoặc kéo dài, ở mức độ nhẹ hoặc nghiêm trọng.

Xét về bản chất, xung đột gia đình là hiện tượng mang tính khách quan. Không tồn tại một gia đình hoàn toàn không có mâu thuẫn bởi mỗi thành viên là một chủ thể độc lập với cá tính, tâm lý, trải nghiệm và nhu cầu khác nhau. Tục ngữ Việt Nam có câu “bát đũa còn có khi xô”, phản ánh đúng tính tất yếu của những va chạm trong đời sống chung.

Tuy nhiên, cần phân biệt giữa mâu thuẫn thông thường và xung đột nghiêm trọng. Những bất đồng nhỏ trong sinh hoạt hằng ngày nếu được xử lý kịp thời thường không gây hậu quả lớn. Ngược lại, khi các mâu thuẫn tích tụ lâu dài, thiếu kênh giải tỏa hoặc bị giải quyết bằng áp đặt, xúc phạm và bạo lực, chúng có thể chuyển thành xung đột nghiêm trọng, làm tổn hại cấu trúc và chức năng của gia đình.

### 3.1.3. Thực trạng xung đột gia đình ở Việt Nam hiện nay

Bên cạnh những nguyên nhân truyền thống, xung đột gia đình ở Việt Nam hiện nay đang chịu tác động ngày càng rõ của những biến đổi về kinh tế, quan hệ giới, cấu trúc gia đình và đặc biệt là quá trình chuyển đổi số. Những biến đổi này không phải lúc nào cũng trực tiếp tạo ra xung đột, nhưng đang làm thay đổi môi trường, phương thức giao tiếp và cách thức các thành viên thực hiện vai trò của mình trong gia đình.

Một là, áp lực kinh tế và sự thay đổi điều kiện sống đang làm gia tăng nguy cơ phát sinh mâu thuẫn giữa vợ và chồng. Thu nhập và điều kiện sống của người dân có sự cải thiện, nhưng đồng thời chi phí nhà ở, giáo dục, y tế, chăm sóc con cái và các nhu cầu tiêu dùng cũng tạo ra sức ép không nhỏ đối với nhiều gia đình, nhất là các hộ gia đình ở đô thị. Khi thu nhập không đáp ứng được nhu cầu hoặc trách nhiệm đóng góp về kinh tế, chăm sóc con cái và việc nhà không được phân chia hợp lý, sự bất mãn dễ tích tụ và chuyển thành mâu thuẫn vợ chồng.

Thực tế công tác gia đình năm 2024 ở nhiều địa phương cho thấy, mặc dù số vụ bạo lực gia đình có xu hướng giảm nhưng vấn đề vẫn tồn tại và nguyên nhân của các vụ việc được ghi nhận có liên quan đến mâu thuẫn kinh tế, bất bình đẳng giới và những hạn chế trong nhận thức, ứng xử của các thành viên. Chẳng hạn, tại Hưng Yên, số vụ bạo lực gia đình năm 2024 được ghi nhận là 78 vụ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hưng Yên, 2024); tại Thái Bình (cũ), con số này là 65 vụ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Bình, 2024),

Đáng chú ý, các báo cáo cũng chỉ ra rằng bên cạnh những vụ việc được phát hiện và xử lý, còn có những trường hợp chưa được phát hiện hoặc chưa được giải quyết kịp thời. Điều đó cho thấy số vụ được thống kê không thể được đồng nhất với toàn bộ quy mô của xung đột gia đình trong thực tế, bởi một bộ phận mâu thuẫn vẫn tồn tại dưới dạng âm ỉ, chưa được nhận diện hoặc chưa được các thành viên tìm kiếm sự hỗ trợ.

Hai là, sự thay đổi vai trò giới vừa tạo động lực thúc đẩy bình đẳng, vừa làm xuất hiện những dạng xung đột mới. Phụ nữ ngày càng tham gia sâu hơn vào thị trường lao động, có thu nhập và vị thế xã hội độc lập hơn. Trong khi đó, quan niệm về vai trò của người chồng, người vợ trong gia đình cũng đang thay đổi theo hướng bình đẳng hơn. Đây là chuyển biến tích cực, nhưng quá trình chuyển đổi từ mô hình gia đình mang tính gia trưởng sang mô hình quan hệ bình đẳng không diễn ra đồng đều giữa các gia đình. Mâu thuẫn có thể phát sinh khi một bên vẫn duy trì quan niệm truyền thống về quyền quyết định của người chồng, trong khi người vợ mong muốn được bình đẳng trong các quyết định về tài chính, nuôi dạy con cái, công việc và các quan hệ xã hội. Tương tự, việc người vợ có thu nhập hoặc vị trí xã hội cao hơn chồng không tự thân là nguyên nhân của xung đột, nhưng có thể trở thành vấn đề nếu các thành viên chưa thích ứng với sự thay đổi vai trò và chưa xây dựng được cơ chế chia sẻ trách nhiệm phù hợp. Vì vậy, vấn đề cốt lõi không chỉ là thay đổi vai trò giới mà là khả năng thích ứng của các thành viên với sự thay đổi đó.

Ba là, khoảng cách thế hệ ngày càng thể hiện rõ trong quan hệ giữa cha mẹ và con cái. Sự phát triển của kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế, mạng xã hội và môi trường số làm cho thế hệ trẻ có điều kiện tiếp cận nhanh hơn với những giá trị, lối sống và cách thức giao tiếp mới. Trong khi đó, nhiều bậc cha mẹ vẫn dựa chủ yếu vào kinh nghiệm sống và các chuẩn mực giáo dục truyền thống. Khác biệt về quan niệm thành công, lựa chọn nghề nghiệp, tình bạn, tình yêu, cách sử dụng thời gian và quyền tự quyết cá nhân vì thế dễ trở thành nguồn gốc của bất đồng. Xung đột giữa cha mẹ và con cái hiện nay không nhất thiết biểu hiện bằng những cuộc tranh luận trực tiếp. Một dạng biểu hiện ngày càng đáng quan tâm là sự suy giảm giao tiếp và kết nối cảm xúc. Các thành viên vẫn sống chung trong một không gian nhưng ít trò chuyện, ít chia sẻ và ít quan tâm đến đời sống tinh thần của nhau. Đây chính là trạng thái có thể khái quát bằng hình ảnh “gần về không gian nhưng xa về cảm xúc”.

Bốn là, chuyển đổi số đang làm thay đổi cả nội dung và phương thức biểu hiện của xung đột gia đình. Mức độ phổ cập của thiết bị và hạ tầng số ở Việt Nam hiện nay đã tạo ra một môi trường giao tiếp mới trong gia đình. Theo số liệu điều tra của Tổng cục Thống kê, tính đến năm 2024, tỷ lệ thuê bao di động sử dụng điện thoại thông minh tại Việt Nam đạt 89,8% và tỷ lệ hộ gia đình sử dụng internet cáp quang băng rộng đạt 82,9% (Tổng cục Thống kê, 2024). Trong khi đó, báo cáo chuyên ngành của Bộ Thông tin và Truyền thông ghi nhận cùng thời kỳ có khoảng 84% thuê bao điện thoại di động sử dụng smartphone và 82,2% hộ gia đình được phủ sóng internet cáp quang băng rộng (Bộ Thông tin và Truyền thông, 2024). Sự chênh lệch nhỏ này xuất phát từ phương pháp tổng hợp dữ liệu, nhưng đều phản ánh tốc độ phát triển mạnh mẽ của hạ tầng viễn thông và mức độ chuyển đổi số sâu rộng trong đời sống xã hội. Những con số này cho thấy thiết bị số và internet đã trở thành một bộ phận phổ biến trong đời sống hằng ngày của các gia đình Việt Nam.

Công nghệ số tạo ra cả cơ hội và thách thức đối với quan hệ gia đình. Một mặt, các thiết bị số giúp các thành viên duy trì liên lạc, tiếp cận tri thức, hỗ trợ học tập, làm việc và kết nối với người thân ở xa. Mặt khác, khi việc sử dụng điện thoại thông minh, mạng xã hội, trò chơi trực tuyến hoặc các nền tảng giải trí chiếm quá nhiều thời gian, giao tiếp trực tiếp giữa các thành viên có thể bị thu hẹp. Một bữa ăn gia đình nhưng mỗi người tập trung vào một màn hình; cha mẹ và con cái ở cùng một căn phòng nhưng tương tác chủ yếu với thế giới trực tuyến; vợ chồng có thể trao đổi nhiều thông tin qua thiết bị nhưng lại thiếu những cuộc trò chuyện trực tiếp về cảm xúc, khó khăn và nhu cầu của nhau. Khi đó, vấn đề không còn đơn thuần là "sử dụng công nghệ nhiều hay ít", mà trở thành vấn đề về chất lượng giao tiếp và kết nối cảm xúc trong gia đình.

Một biểu hiện khác là xung đột phát sinh từ cách thức quản lý và kiểm soát việc sử dụng công nghệ. Cha mẹ có thể cho rằng con sử dụng điện thoại quá nhiều, tiếp cận nội dung không phù hợp hoặc dành quá nhiều thời gian cho mạng xã hội; trong khi con cái lại cảm thấy bị kiểm soát, xâm phạm không gian riêng tư. Tương tự, giữa vợ và chồng có thể xuất hiện nghi ngờ, ghen tuông hoặc bất đồng liên quan đến các mối quan hệ trên mạng xã hội. Như vậy, chuyển đổi số không chỉ tạo thêm một nguyên nhân mới của xung đột mà còn làm thay đổi phương thức biểu hiện của những xung đột vốn đã tồn tại.

Từ những phân tích trên có thể thấy, xung đột gia đình ở Việt Nam hiện nay đang chuyển từ những mâu thuẫn chủ yếu xoay quanh kinh tế, trách nhiệm và quan hệ truyền thống sang một cấu trúc phức tạp hơn, trong đó có sự đan xen giữa áp lực kinh tế, bình đẳng giới, khác biệt thế hệ, nhu cầu tự chủ cá nhân và tác động của môi trường số. Vì vậy, giải quyết xung đột gia đình không thể chỉ dừng ở việc hòa giải khi mâu thuẫn đã xảy ra mà cần chuyển mạnh sang phòng ngừa, nâng cao năng lực giao tiếp, chia sẻ cảm xúc và quản trị đời sống gia đình trong bối cảnh mới.

Thực trạng trên cho thấy xung đột gia đình ở Việt Nam hiện nay không còn là vấn đề riêng của từng hộ gia đình mà đã trở thành một vấn đề xã hội cần được quan tâm toàn diện. Việc nhận diện đầy đủ thực trạng và nguyên nhân là cơ sở quan trọng để đề xuất các giải pháp phù hợp, hiệu quả trong xây dựng gia đình văn hóa.

#### 3.1.4. Giải pháp giải quyết xung đột gia đình nhằm xây dựng gia đình văn hóa ở Việt Nam hiện nay

Trong bối cảnh xã hội Việt Nam đang biến đổi sâu sắc dưới tác động của công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số, việc giải quyết xung đột gia đình không thể chỉ dừng ở xử lý các mâu thuẫn phát sinh mà cần tiếp cận theo hướng phòng ngừa, can thiệp sớm và xây dựng năng lực thích ứng bền vững cho gia đình. Để giải quyết hiệu quả xung đột gia đình, góp phần xây dựng gia đình văn hóa ở nước ta hiện nay, cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp chủ yếu sau:

Một là, nâng cao nhận thức xã hội về vị trí, vai trò của gia đình và tầm quan trọng của việc giải quyết xung đột gia đình. Gia đình là nền tảng hình thành nhân cách, đạo đức, lối sống và các giá trị văn hóa của con người. Vì vậy, xây dựng gia đình văn hóa phải bắt đầu từ nhận thức đúng về vai trò của gia đình trong phát triển con người và xã hội. Quan điểm xuyên suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam luôn khẳng định vai trò cốt lõi của gia đình trong sự nghiệp phát triển đất nước. Đặc biệt, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đã nhấn mạnh yêu cầu: “Xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; làm nền tảng xây dựng cộng đồng hạnh phúc, quốc gia hạnh phúc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Chủ trương này tiếp tục được cụ thể hóa trong Chỉ thị số 06-CT/TW của Ban Bí thư khóa XIII, coi việc xây dựng gia đình là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp

ứng yêu cầu phát triển bền vững (Ban Bí thư Trung ương Đảng, 2021). Cần đẩy mạnh tuyên truyền để xã hội nhận thức xung đột gia đình là hiện tượng khách quan, nhưng phải được ứng xử bằng thái độ tích cực, nhân văn và có trách nhiệm. Đồng thời, nâng cao nhận thức về tác động hai mặt của công nghệ số và mạng xã hội đối với quan hệ gia đình. Sử dụng quá mức thiết bị số, lệ thuộc mạng xã hội, thiếu kiểm soát thông tin cá nhân, so sánh đời sống gia đình với hình ảnh trên mạng hoặc để quan hệ trực tuyến lấn át giao tiếp trực tiếp có thể làm suy giảm gắn kết, gia tăng nghi ngờ, ghen tuông và mâu thuẫn. Vì vậy, cần hình thành thói quen sử dụng công nghệ có trách nhiệm, coi không gian số là công cụ hỗ trợ chứ không để chi phối quan hệ gia đình. Đồng thời, khắc phục cả hai khuynh hướng: che giấu mâu thuẫn để duy trì hòa thuận bề ngoài hoặc coi xung đột là tất yếu của đổ vỡ.

Hai là, tăng cường giáo dục đạo đức gia đình, kỹ năng ứng xử và năng lực quản trị cảm xúc cho các thành viên. Nhiều xung đột không xuất phát từ mâu thuẫn lợi ích lớn mà do thiếu kỹ năng giao tiếp, lắng nghe và kiểm soát cảm xúc. Áp lực công việc, tài chính, trách nhiệm xã hội cùng việc dành quá nhiều thời gian cho thiết bị điện tử và mạng xã hội làm giảm giao tiếp, chia sẻ; trong khi tranh luận trên mạng, thông tin thiếu kiểm chứng, bình luận tiêu cực hoặc công khai vấn đề riêng tư có thể khiến mâu thuẫn nghiêm trọng hơn. Do đó, cần giáo dục các giá trị cốt lõi như hiếu nghĩa, thủy chung, yêu thương, bao dung, trách nhiệm và sẻ chia; đồng thời trang bị kỹ năng giao tiếp số, kiểm soát thời gian sử dụng thiết bị, ứng xử văn hóa trên mạng và bảo vệ đời tư. Các thành viên không nên sử dụng mạng xã hội để công kích, xúc phạm, “bóc phốt” hay giải quyết công khai mâu thuẫn riêng tư, mà ưu tiên đối thoại trực tiếp, lắng nghe, thương lượng và hòa giải. Cần quan tâm hơn đến giáo dục tiền hôn nhân cho thanh niên, nhất là kỹ năng quản lý tài chính, sử dụng mạng xã hội, xây dựng ranh giới riêng tư và cân bằng đời sống thực với đời sống số.

Ba là, xây dựng quan hệ bình đẳng, dân chủ, tôn trọng lẫn nhau trong gia đình. Sự mất cân bằng quyền lực, tư tưởng gia trưởng, áp đặt, bất bình đẳng giới và giáo dục độc đoán là những nguyên nhân sâu xa của xung đột gia đình. Trong môi trường số, việc kiểm soát điện thoại, tài khoản mạng xã hội, quan hệ trực tuyến hoặc xâm phạm quyền riêng tư cũng dễ làm phát sinh nghi ngờ, ghen tuông và căng thẳng. Vì vậy, cần xây dựng quan hệ gia đình dân chủ, bình đẳng và tôn trọng cả trong đời sống thực và không gian số. Vợ chồng cần bình đẳng về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm trong phân

công lao động, quản lý tài chính, chăm sóc con cái và sử dụng không gian số. Cha mẹ cần chuyển từ áp đặt, kiểm soát sang đồng hành, định hướng và tôn trọng sự phát triển cá nhân của con; chú trọng trang bị năng lực tự kiểm soát, tự bảo vệ và sử dụng công nghệ an toàn thay vì kiểm soát cứng nhắc. Với gia đình nhiều thế hệ, cần tăng cường đối thoại để dung hòa truyền thống với các giá trị tiến bộ, nhất là khác biệt về cách tiếp cận và sử dụng công nghệ.

Bốn là, phát huy vai trò của nhà trường, cộng đồng và các tổ chức xã hội trong hỗ trợ giải quyết xung đột gia đình. Giải quyết xung đột không chỉ là trách nhiệm của từng gia đình mà cần sự hỗ trợ của toàn xã hội. Nhà trường cần tăng cường giáo dục kỹ năng sống, giao tiếp, giới tính, giá trị gia đình, trách nhiệm xã hội, năng lực số và văn hóa ứng xử trên mạng cho thanh thiếu niên, giúp họ sử dụng công nghệ có trách nhiệm và phòng tránh những nguy cơ ảnh hưởng đến quan hệ gia đình. Các tổ chức chính trị - xã hội, hội người cao tuổi, tổ dân phố, tổ hòa giải cơ sở cần tích cực tuyên truyền, tư vấn, hòa giải, hỗ trợ tâm lý và can thiệp sớm đối với các gia đình có nguy cơ xung đột. Đồng thời, tận dụng công nghệ số và mạng xã hội để truyền thông, tư vấn về hôn nhân, nuôi dạy con, quản trị cảm xúc, giải quyết mâu thuẫn và sử dụng mạng an toàn. Phát triển các mô hình tư vấn hôn nhân, gia đình kết hợp trực tiếp và trực tuyến sẽ giúp các gia đình tiếp cận hỗ trợ chuyên môn thuận tiện, kịp thời và bảo đảm riêng tư.

Năm là, tiếp tục hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình. Việt Nam đã từng bước hoàn thiện pháp luật theo hướng phòng ngừa, phát hiện, can thiệp sớm và hỗ trợ phục hồi quan hệ gia đình. Tuy nhiên, khoảng cách giữa chính sách và thực thi vẫn còn, khi không ít trường hợp bạo lực gia đình bị xem là “chuyện riêng”, dẫn đến chậm phát hiện và can thiệp. Cần tăng cường thực thi pháp luật, nâng cao năng lực cán bộ cơ sở và mở rộng các dịch vụ tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý, nơi tạm lánh an toàn, đường dây nóng bảo vệ nạn nhân. Đồng thời, gắn chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững và hỗ trợ việc làm với phòng ngừa xung đột gia đình, bởi áp lực kinh tế vẫn là nguyên nhân sâu xa của nhiều mâu thuẫn.

Sáu là, phát huy giá trị văn hóa gia đình Việt Nam gắn với xây dựng hệ giá trị gia đình trong thời kỳ mới. Toàn cầu hóa và chuyển đổi số đang tác động mạnh đến các giá trị truyền thống, đòi hỏi vừa bảo tồn những giá trị bền vững, vừa hình thành các chuẩn

mức phù hợp với xã hội hiện đại. Các giá trị hiếu thảo, thủy chung, đùm bọc, tôn trọng người cao tuổi và trách nhiệm với thế hệ tương lai cần tiếp tục được củng cố; đồng thời phát huy bình đẳng giới, tôn trọng quyền cá nhân, văn hóa đối thoại, hợp tác và khả năng thích ứng với thay đổi xã hội. Sự kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại sẽ tạo nội lực để gia đình Việt Nam giải quyết hiệu quả các xung đột trong bối cảnh mới.

Tóm lại, giải quyết xung đột gia đình là quá trình lâu dài, đòi hỏi sự tham gia đồng bộ của cá nhân, gia đình, cộng đồng và Nhà nước. Chỉ khi các giải pháp được thực hiện toàn diện, liên tục và thực chất, mục tiêu xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh mới có thể đạt được bền vững.

### **3.2. Thảo luận**

Một là, nhận diện sự chuyển hướng bản chất của xung đột gia đình: Từ mâu thuẫn lợi ích kinh tế truyền thống sang khủng hoảng giao tiếp và gắn kết trong môi trường số.

Thực tiễn nghiên cứu cho thấy, mặc dù các mâu thuẫn về kinh tế và phân công lao động vẫn tồn tại, song dạng thức xung đột đang có sự dịch chuyển sâu sắc dưới tác động của hạ tầng công nghệ. Sự xuất hiện của không gian mạng tạo ra hiện tượng “xa cách cảm xúc trong cùng một không gian vật lý”, nơi sự thiếu hụt giao tiếp trực tiếp làm suy giảm khả năng thấu hiểu giữa các thế hệ. Thảo luận này chỉ ra rằng, xung đột gia đình thời kỳ chuyển đổi số không chỉ là vấn đề tâm lý cá nhân, mà là một sự bối rối về mặt văn hóa ứng xử trước tốc độ biến đổi quá nhanh của công nghệ. Việc giải quyết xung đột do đó không thể chỉ bằng các biện pháp can thiệp hành chính hay hòa giải bề nổi, mà phải bắt đầu từ việc tái lập “văn hóa giao tiếp trực tiếp” và xây dựng năng lực quản trị ranh giới số trong mỗi gia đình.

Hai là, tiếp cận gia đình như một pháo đài chính trị - xã hội trong việc thực thi hệ giá trị quốc gia và bảo vệ nền tảng tư tưởng.

Dưới góc độ Khoa học chính trị, gia đình là thiết chế cơ sở trực tiếp kết nối cá nhân với Nhà nước và xã hội. Nhất quán với tinh thần Văn kiện Đại hội XIV của Đảng (2026) về “xây dựng văn hóa gia đình, nhà trường và xã hội... trên nền tảng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam” (Văn kiện Đại hội XIV của Đảng, 2026, Tập I, tr42-45), việc giải quyết xung đột gia đình chính là giải

pháp gốc rễ để duy trì sự ổn định chính trị - xã hội từ cơ sở. Nếu xung đột gia đình không được kiểm soát tốt, dẫn đến bạo lực, ly hôn hay suy thoái đạo đức, hậu quả không chỉ dừng lại ở phạm vi một ngôi nhà mà sẽ tạo ra những gánh nặng an sinh, làm xói mòn niềm tin xã hội và ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nhân lực quốc gia. Do đó, công tác quản trị và giải quyết xung đột gia đình phải được nâng tầm thành một nhiệm vụ chiến lược trong chính sách phát triển con người của Đảng và Nhà nước.

Ba là, vai trò định hướng của báo chí - truyền thông trong việc định hình dư luận và hỗ trợ kỹ năng hòa giải số.

Trong môi trường truyền thông hiện đại, mạng xã hội vô tình trở thành "chảo lửa" làm trầm trọng hơn các xung đột gia đình khi nhiều cá nhân lựa chọn công khai mâu thuẫn, "bóc phốt" hoặc công kích lẫn nhau trên không gian mạng. Báo chí cách mạng và các cơ quan truyền thông chính thống cần phát huy vai trò chủ đạo trong việc định hình chuẩn mực ứng xử số. Báo chí không chỉ đưa tin về các vụ việc bạo lực hay tiêu cực, mà phải chủ động xây dựng các chiến dịch truyền thông tri thức, phổ biến kỹ năng kiểm soát cảm xúc, giáo dục tiền hôn nhân, hướng dẫn ứng xử văn hóa trên mạng và lan tỏa các mô hình gia đình văn hóa tiêu biểu. Việc kết hợp giữa truyền thông đại chúng và các nền tảng tư vấn trực tuyến sẽ tạo ra mạng lưới hỗ trợ tâm lý - pháp lý kịp thời, giúp các gia đình giải tỏa căng thẳng trước khi mâu thuẫn bùng phát thành khủng hoảng.

Bốn là, giới hạn của nghiên cứu và gợi mở các hướng tiếp cận tiếp theo.

Mặc dù nghiên cứu đã khái quát được bức tranh tổng thể về xung đột gia đình và đề xuất hệ giải pháp đồng bộ, việc đo lường định lượng chính xác tác động của từng nền tảng mạng xã hội cụ thể đối với các chỉ số hạnh phúc gia đình vẫn cần được đào sâu hơn. Các nghiên cứu tiếp theo cần mở rộng khảo sát thực chứng trên các nhóm mẫu đa dạng hơn (như gia đình công nhân tại các khu công nghiệp, gia đình nhập cư đô thị, hoặc gia đình ở vùng dân tộc thiểu số), đồng thời ứng dụng các lý thuyết xã hội học hiện đại về vốn xã hội để đánh giá khả năng tự phục hồi của gia đình Việt Nam trước các biến động xã hội giai đoạn 2026 - 2030.

#### **4. Kết luận**

Xung đột gia đình là một hiện tượng xã hội mang tính tất yếu và khách quan, phát sinh từ sự khác biệt về tâm lý, nhu cầu, lợi ích và hệ giá trị giữa các cá nhân trong cùng một không gian sống. Trong giai đoạn phát triển mới của đất nước, dưới tác động của chuyển đổi số toàn diện, hội nhập quốc tế và sự biến đổi cấu trúc xã hội, dạng thức của xung đột gia đình ở Việt Nam không còn giới hạn ở những va chạm kinh tế hay phân công lao động đơn thuần, mà đã biến thể thành những khủng hoảng phức tạp về mặt giao tiếp, cảm xúc và chuẩn mực ứng xử trên không gian mạng. Tình trạng “gần về địa lý nhưng xa cách về tâm hồn”, sự bất đồng thể hệ trong tiếp cận công nghệ và hiện tượng công khai mâu thuẫn riêng tư lên mạng xã hội đang đặt ra những thách thức trực tiếp đối với sự bền vững của thiết chế gia đình.

Nghiên cứu khẳng định rằng, xung đột không đồng nghĩa với sự đổ vỡ. Nhìn dưới góc độ quản trị quan hệ, nếu được nhận diện sớm và giải quyết bằng các phương thức văn minh, dựa trên tinh thần đối thoại, sự tôn trọng và thấu hiểu, xung đột hoàn toàn có thể trở thành động lực để các thành viên tái lập sự cân bằng, điều chỉnh hành vi và làm sâu sắc hơn tình cảm gia đình. Ngược lại, sự né tránh, im lặng độc hại hay hành vi sử dụng bạo lực – bao gồm cả bạo lực thể chất lẫn bạo lực tinh thần trong môi trường số – sẽ phá hủy các liên kết cảm xúc, gia tăng tỷ lệ ly hôn và gây ra những chấn thương tâm lý kéo dài cho thế hệ tương lai.

Để giải quyết triệt để và bền vững xung đột gia đình, hướng tới mục tiêu xây dựng gia đình văn hóa theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng (2026), xã hội cần một tiếp cận mang tính hệ thống và liên ngành. Công tác này không thể chỉ đè nặng lên vai mỗi cá nhân hay đơn thuần dựa vào các biện pháp xử phạt hành chính khi sự việc đã rồi. Cần phải phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn xã hội: Về phía Nhà nước và Thể chế: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, trọng tâm là Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (2022) và Nghị định 76/2023/NĐ-CP; gắn kết chặt chẽ chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững với các chương trình trợ giúp pháp lý và tư vấn tâm lý cộng đồng. Về phía cơ quan Báo chí – Truyền thông: Cần chủ động chuyển đổi phương thức tuyên truyền. Báo chí cách mạng phải giữ vai trò định hướng dòng thông tin chuẩn mực, đẩy mạnh giáo dục văn hóa ứng xử số, lan tỏa các mô hình gia đình hạnh phúc, đồng thời phê phán các hành vi công kích đời tư hay giật gân, “bóc phốt” trên mạng xã hội. Về phía thiết chế giáo dục và cộng đồng: Cần tăng cường giáo dục tiền hôn nhân, trang bị kỹ năng quản trị cảm xúc, kỹ năng làm cha mẹ

trong kỷ nguyên số và phát huy vai trò của các tổ hòa giải cơ sở, các mạng lưới tư vấn trực tiếp kết hợp trực tuyến. Về phía mỗi gia đình: Phải chủ động dung hòa giữa giá trị truyền thống (hiếu nghĩa, thủy chung, tôn kính) với các chuẩn mực hiện đại (bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền riêng tư); xây dựng "vùng an toàn số" và ưu tiên không gian giao tiếp trực tiếp để nuôi dưỡng tình cảm.

Xây dựng gia đình văn hóa no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh không chỉ là cái đích hướng tới của mỗi cá nhân, mà chính là hạt nhân cốt lõi để hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Việc giải quyết hiệu quả xung đột gia đình trong bối cảnh chuyển đổi số hôm nay sẽ tạo ra đòn bẩy vững chắc để bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, củng cố sự ổn định chính trị - xã hội và đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển con người Việt Nam toàn diện trong kỷ nguyên mới./.

### **Tài liệu tham khảo**

Ban Bí thư Trung ương Đảng (2021), Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24/6/2021 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới, Hà Nội.

Bộ Thông tin và Truyền thông (2024), Báo cáo tình hình phát triển hạ tầng số và dịch vụ viễn thông năm 2024, Cổng thông tin điện tử Bộ Thông tin và Truyền thông (mic.gov.vn).

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (2024). Báo cáo tổng kết công tác gia đình năm 2024.

Bộ Y tế. (2005). Điều tra quốc gia về vị thành niên và thanh niên Việt Nam (SAVY). Nxb. Y học.

Chính phủ. (2023). Nghị định số 76/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.

Cummings, E. M., & Davies, P. T. (2023). Marital conflict and children's development. Guilford Press.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 136 -137.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2026). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (Tập 1). Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật. t

r.42-45

Quốc hội. (2022). Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (Luật số 13/2022/QH15).

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hưng Yên (2024), Báo cáo tổng kết công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình năm 2024.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Bình (2024), Báo cáo tổng kết công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình năm 2024.

Tổng cục Thống kê (2024), Niên giám Thống kê năm 2024, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.

Walsh, F. (2021). Family resilience: A developmental systems framework. *European Journal of Developmental Psychology*, 18, 807–832.